TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-PT
Ngày: 30/9/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chắt, bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số 45/2022/TLPT-DS ngày 11/7/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXPT-DS ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: khối Vĩnh T, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Th.

Địa chỉ: khối Vĩnh T, phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

* Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị M và chị Ngô Thị Th là hàng xóm gần nhà nhau, ngày 30/12/2018, chị Ngô Thị Th có đến nhà và vay của bà M số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hẹn 01 tháng sau trả cả gốc và lãi. Ngày 17/01/2019, chị Ngô Thị Th vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Khi nhận

đủ số tiền vay, hai bên có làm giấy vay tiền, chị Ngô Thị Th đã ký đầy đủ. Lãi suất hai bên thoả thuận bằng lãi suất vay ngân hàng, có ghi vào giấy vay cũng như thoả thuận trả lãi hàng tháng. Sau đó, chị Th đã trả cho bà số tiền lãi là 31.200.000 đồng. Đến hạn trả nợ, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Th không chịu trả tiền gốc. Để đảm bảo quyền lợi cho mình, nay bà Võ Thị M khởi kiện yêu cầu chị Ngô Thị Th trả cho bà số tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng với mức 0,6%/tháng: 160.000.000 đồng x 0,6%/tháng x 40 tháng 10 ngày (cả hai khoản vay bà đều yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 17/01/2019 đến ngày 27/5/2022) = 38.720.000 đồng – 31.200.000 đồng tiền lãi đã trả trước đó = 7.520.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Ngô Thị Th theo quy định của pháp luật nhưng chị Th không chấp hành nên Tòa án không thu thập được ý kiến của chị Th đối với nội dung khởi kiện của bà Võ Thị M.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc chị Ngô Thị Th phải trả cho bà Võ Thị M tổng số tiền 167.520.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 27/5/2022 là 7.520.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An kháng nghị theo quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS về thủ tục tố tụng, về yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản ngày 17/01/2019 và thời điểm bắt đầu chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành theo đúng

trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, sửa bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật, thời điểm chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, đình chỉ giải quyết đối với khoản vay 100.000.000 đồng ngày 17/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Ngô Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An.

[2.1] Về áp dụng điều luật: Giấy vay tiền đề ngày 30/8/2018, có thời hạn là 1 tháng; còn giấy vay tiền đề ngày 17/01/2019, hai bên không ghi thời hạn trả thì khoản vay ngày 17/01/2019 được xác định là khoản vay không thời hạn, có lãi. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là chưa đầy đủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L kháng nghị là có căn cứ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.1] Về việc sao gửi tài liệu cho đương sự khác: Tại khoản 9 điều 70 Bộ luật tố tụng Dân sự quy định: *"các đương sự có nghĩa vụ gửi cho đương sự khác hoặc người đại diện hợp pháp của họ bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác"*. Theo nguyên đơn trình bày thì Nguyên đơn đã sao gửi tài liệu cho bị đơn. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện nguyên đơn đã gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn. Tại hồ sơ vụ án chỉ thể hiện Biên lai chuyển phát nhanh ngày 11/02/2022 (Bút lục số 03) có nội dung: người gửi là Nguyễn Thị Lan A, khối 6, Nghi L, Nghi L, Nghệ An; người nhận là Nguyễn Thị Th, khối Vĩnh T, phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ An; loại hàng gửi: tài liệu. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án phiếu báo phát thể hiện bưu phẩm trên đã được phát thành công cho người nhận là Nguyễn Thị Th nhưng không có ký nhận của người nhận. Do đó chưa đủ cơ sở xác định, nguyên đơn đã sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L kháng nghị là có căn cứ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ... để bị đơn

được biết về nội dung khởi kiện, yêu cầu khởi kiện, tiếp cận tài liệu chứng cứ, bổ sung tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, quyền của các đương sự luôn được đảm bảo trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử vụ án.

[2.3] Tại quyết định kháng nghị cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị M không cung cấp tài liệu chứng minh việc bà M đã thông báo cho chị Ngô Thị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay ngày 17/01/2019 (khoản vay không kỳ hạn), nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M buộc chị Ngô Thị Th phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi suất theo Giấy vay ngày 17/01/2019 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Xét thấy, việc bà Võ Thị M cho chị Ngô Thị Th vay tiền là giao dịch dân sự giữa cá nhân với nhau, pháp luật không quy định thông báo trả nợ phải bằng văn bản, quá trình giải quyết vụ án bà M đều khai nhận đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả nợ nhưng chị Th không trả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Th và triệu tập chị Th đến làm việc, chị Th đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng không chấp hành. Vì vậy có cơ sở xác định bà M đã thông báo cho chị Th biết về việc trả nợ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L và đề nghị đình chỉ giải quyết yêu cầu này của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa.

[2.4] Theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2018 và ngày 17/01/2019 thì chị Th có vay của bà M 160.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất theo lãi suất của ngân hàng. Do đó bà M yêu cầu chị Th phải trả cho bà M số tiền gốc 160.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 17/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/5/2022 là 160.000.000 đồng x 0,6%/tháng x 40 tháng 10 ngày = 38.720.000 đồng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị M thừa nhận chị Ngô Thị Th đã thực hiện việc trả lãi đối với hai khoản vay trên với số tiền 31.200.000 đồng, mặc dù Toà án cấp phúc thẩm đã yêu cầu nhưng bà Võ Thị M không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, việc trả tiền giữa hai bên do bà M tự theo dõi, không có ký nhận. Chị Ngô Thị Th không chấp hành các quyết định của Toà án, không có ý kiến trình bày để xác định chính xác số tiền mà chị Th đã trả cho bà M, chị Th từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ý kiến của bà M, khấu trừ cho chị Th số tiền lãi đã trả cho bà M theo lời khai của bà M là có căn cứ pháp luật. Chị Th đã trả cho bà M 31.200.000 đồng tiền lãi. Vì vậy cấp sơ thẩm đã buộc chị Th phải trả cho bà M

số tiền 167.520.000 đồng, trong đó tiền gốc 160.000.000 đồng và tiền lãi 7.520.000 đồng là có căn cứ.

[2.5] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L về việc cấp sơ thẩm quyết định thời điểm bắt đầu phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án không đúng quy định của pháp luật. Thấy rằng:

Theo Giấy vay tiền ngày 30/12/2018 và ngày 17/01/2019 thì các bên có thỏa thuận trả lãi nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án từ thời điểm*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm"* nhưng bản án sơ thẩm quyết định buộc bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án *"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật ... hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án"* là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Ngô Thị Th phải trả cho bà Võ Thị M số tiền gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi 7.520.000 đồng. Tổng cộng 167.520.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định

của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Th phải chịu 8.376.000 đồng (Tám triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Võ Thị M 4.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001018 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thị xã Cửa L;
- Chi cục THADS thị xã Cửa L;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP của ĐS;
- Lưu HSVA, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ